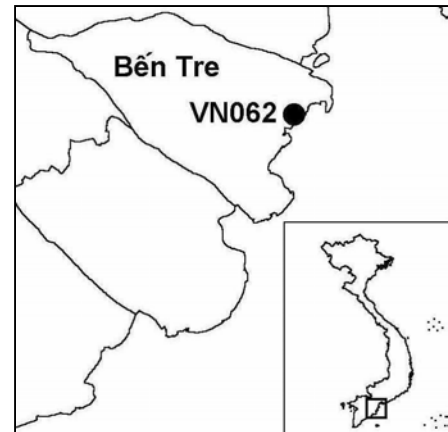


BÌNH ĐẠI

Tiêu chí: A1, A4i & A4iii

Tỉnh: Bến Tre
Tình trạng bảo vệ: Không
Vĩ độ: 10°08'N
Kinh độ: 106°45'E
Diện tích: 30.000 ha
Độ cao: 0-2 m so với mặt biển



VCĐH / PVCĐH:

Không

Cảnh quan ưu tiên:

Không

Mô tả chung

VCQT này nằm ở vùng đồng bằng sông Cửu Long bao gồm vùng ven biển của huyện Bình Đại và cửa Đại ở phía bắc. VCQT nằm trong khu vực trước đây đã từng là một vùng đầm lầy và rừng ngập mặn ngập triều rộng lớn. Kể từ những năm 1980 đến nay, hầu hết các thảm thực vật tự nhiên đã bị cải tạo thành nhiều kiểu sinh cảnh nhân tạo khác nhau bao gồm ruộng lúa, ao nuôi trồng thủy sản và ruộng muối. Thảm thực vật tự nhiên còn lại ở vùng này bao gồm các bãi bùn và bãi cát ngập triều, các bãi cỏ biển và các gốc cây ngập mặn còn sót lại¹. Về phía bắc, ranh giới của khu vực là cửa Đại, còn về phía nam, ranh giới là cửa Ba Lai. Về phía tây nam, VCQT Bình Đại tiếp giáp với VCQT Ba Tri.

Khu hệ chim: Những nét chính

VCQT Bình Đại là một trong địa điểm quan trọng nhất đối với các loài chim nước di cư ở đồng bằng sông Cửu Long. Mặc dù các sinh cảnh nhân tạo chiếm ưu thế ở hầu khắp khu vực, vẫn có những yếu tố làm cho vùng này phù hợp với các loài chim ven biển như các biện pháp quản lý phòng trừ sâu bệnh tổng hợp được áp dụng ở khắp khu vực đã hạn chế được việc lạm dụng thuốc trừ sâu ở các ruộng lúa, mùa không canh tác tại Bình Đại phù hợp với cao điểm di cư của các loài chim nước và ở đây rừng ngập mặn vẫn còn tồn tại trong các ao nuôi trồng thủy sản¹.

Mặc dù đến nay, mới có rất ít các nỗ lực khảo sát được thực hiện tại VCQT Bình Đại, các kết quả điều tra đã chỉ ra sự có mặt của ít nhất là tám loài chim đang hoặc gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu tại khu vực, trong đó có Chó chơi lưng đen *Charadrius peronii*, một loài chỉ có ghi nhận tại một VCQT khác ở Việt Nam, và loài đang nguy cấp trên toàn cầu Chóát lớn mỏ vàng *Tringa guttifer*. Bình Đại cũng là khu vực có năm loài chim phân bố với số lượng đạt ngưỡng 1% tổng số quần thể địa lý của loài tại châu Á là: Cò trắng Trung Quốc *Egretta eulophotes*, Chóát mỏ thẳng đuôi đen *Limosa limosa*, Chó chơi khoang cổ *Charadrius alexandrinus*, Chó chơi lớn *Charadrius leschenaulti* và cò ngàng lớn *Casmerodius albus*. Ngoài ra, VCQT cũng là nơi có những đàn lớn của một số loài như Nhàn Caxpia *Sterna caspia* và Nhàn đen *Chlidonias hybridus*, cũng có thể đạt ngưỡng 1% số lượng quần thể, tuy nhiên, điều này đến nay vẫn chưa được khẳng định. Hơn nữa, dựa trên kết quả điều tra đã được tiến hành vào năm 2000, có thể tin tưởng rằng khu vực này đáp ứng tiêu chí A4iii.

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Chóát lớn mỏ vàng <i>Tringa guttifer</i>	A1	EN	3	Có từ một đến ba cá thể được quan sát ở các bãi gian triều vào tháng 12/2000 ¹ .
Cò trắng Trung Quốc <i>Egretta eulophotes</i>	A1	VU	6	Quan sát được 11 cá thể vào tháng 4/2000 và 13 cá thể vào tháng 12/2000 ở các bãi gian triều ¹ . Khu vực này có thể đạt ngưỡng 1% số lượng quần thể của loài.
Già đầy Ja-va <i>Leptoptilos javanicus</i>	A1	VU	7	Ba cá thể được quan sát ở một vùng ruộng muối và ao tôm vào tháng 12/2000 ¹ .
Chóát mỏ cong hồng nâu <i>Numenius madagascariensis</i>	A1	NT	4	Một cá thể được quan sát vào tháng 4/2000 và hai cá thể được quan sát vào tháng 12/2000 ¹ .
Chóát chân màng lớn <i>Limnodromus semipalmatus</i>	A1	NT	5	Ba cá thể được quan sát vào tháng 4/2000 ¹ . Khoảng 8 cá thể được quan sát ở vùng bãi gian triều vào tháng 12/2000 ¹ .
Chó chơi lưng đen <i>Charadrius peronii</i>	A1	NT	1	Bốn cá thể được quan sát vào các dịp khác nhau ở vùng bãi gian triều vào tháng 4 và 12/ 2000 ¹ .
Điêng điêng <i>Anhinga melanogaster</i>	A1	NT	9	Một cá thể được quan sát ở một vùng ruộng muối và ao tôm vào tháng 12/2000 ¹ .

Loài	Tiêu chí VCQT	Tình trạng	VCQT khác	Ghi chú
Giang sen <i>Mycteria leucocephala</i>	A1	NT	10	Hai cá thể được quan sát ở vùng bãi gian triều, và một cá thể được quan sát ở một vùng ruộng muối và ao tôm vào tháng 12/2000 ¹ .
Choắt mỏ thẳng đuôi đen <i>Limosa limosa</i>	A4i		1	Số đếm cao nhất là khoảng 3.000 cá thể được quan sát ở một vùng ruộng muối và ao tôm vào tháng 12/2000 ¹ .
Choi chong khoang cổ <i>Charadrius alexandrinus</i>	A4i		0	Đếm được 1.300 cá thể vào tháng 12/2000 ¹ .
Choi choi lớn <i>Charadrius leschenaulti</i>	A4i		1	Số đếm cao nhất là khoảng 3.000 cá thể được quan sát ở một vùng bãi gian triều vào tháng 12/2000 ¹ .
Cò ngàng lớn <i>Casmerodius albus</i>	A4i		0	Đếm được 400 cá thể vào tháng 12/2000 ¹ . Khu vực này có lẽ đáp ứng ngưỡng 1% số lượng quần thể của loài.

Loài chỉ phân bố trong một đơn vị địa sinh học: Khu vực này không đáp ứng tiêu chí A3. Xem Phụ lục 4 để biết chi tiết.

Các loài khác đang được quan tâm bảo tồn

Hiện chưa xác định được bất cứ loài nào đang được quan tâm bảo tồn khác tại khu vực.

Các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học

Một trong những mối đe dọa chính đến tính đa dạng sinh học của VCQT Bình Đại là các vùng rừng ngập mặn còn lại đang bị quây vào bên trong các ao nuôi trồng thủy sản. Một mối đe dọa khác là săn bắn chim, kể cả việc đánh chim bằng lưới và dùng các loại súng săn. Việc khai thác quá mức các loài động vật không xương sống ở các bãi gian triều cũng đe dọa nguồn thức ăn của các loài di cư. Ngoài ra, hoạt động này còn gây ra nhiều loạn đối với các đàn chim¹. Cuối cùng, thâm canh nông nghiệp, nhất là sử dụng thuốc trừ sâu bữa bãi cũng là một mối đe dọa tiềm năng, tuy nhiên, chưa có dấu hiệu nào chứng tỏ mối đe dọa này là nghiêm trọng tại VCQT.

Mối đe dọa	Độ nghiêm trọng
Thâm canh nông nghiệp	• •
Đánh bắt/ nuôi trồng thủy sản	• •
Nhiều loạn đối với các đàn chim	• •
Săn bắn	• • •

Các hoạt động bảo tồn

- Đến nay chưa có hoạt động nào.

Kiến nghị

- Cần quyết định công nhận Bình Đại là một khu bảo vệ, và tiến cử điểm này thành một điểm trong Mạng lưới các Vùng Chim ven biển Đông Á - Úc Châu.
- VCQT Bình Đại cần được chỉ định là một khu Ramsar.
- Cần thực hiện một chương trình nhận thức bảo tồn để nâng cao sự hiểu biết về các giá trị đa dạng sinh học và kinh tế của VCQT, thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên của khu vực một cách bền vững.
- Việc phòng trừ sâu bệnh bằng các biện pháp tổng hợp tại VCQT cần được duy trì và mở rộng ra các khu vực khác bên ngoài VCQT.
- Không nên có các hoạt động làm quây các vùng rừng ngập mặn vào bên trong các ao nuôi trồng thủy sản.
- Việc săn bắt chim bằng lưới và súng cần được nghiêm cấm tại VCQT.
- Cần có nghiên cứu sâu để đánh giá mức độ bền vững của các hoạt động khai thác cá và hải sản khác ở các ngư trường và các vùng gian triều, và xác định ở mức độ nào thì hoạt động này sẽ gây hại cho khu hệ chim tại đây¹.

Tài liệu tham khảo

1. Moores, N. and Nguyen Phuc Bao Hoa (2001) *Vietnam Mekong shorebird site survey 2000*. Unpublished report to Wetlands International Asia-Pacific and Can Tho University.